

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2018/DS-ST

Ngày: 18/5/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Quý

2/ Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương -Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2017/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: số A, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: số B đường T, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T- sinh năm 1995 và ông Trần Duy H- sinh năm 1994

Địa chỉ: số D đường P, Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

Văn bản ủy quyền số 5197/2017/UQ-VPB ngày 15/11/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2/ Bị đơn: Ông Trần Văn N- sinh năm 1975

Thường trú: số F, đường Q, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2017 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Trần Văn N vay số tiền 90.000.000đồng, theo hợp đồng tín dụng số 3252600 ký ngày 20/4/2015. Việc vay tiền không có tài sản bảo đảm. Thời hạn hợp đồng 48 tháng, lãi suất cho vay trong hạn 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán trả dần trong 48 tháng, 47 tháng đầu mỗi tháng trả 3.107.169đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 20 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 3.107.150đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, bắt đầu trả nợ từ ngày 20/5/2015 cho đến ngày 20/4/2019. Thực hiện hợp đồng, ngày 20/4/2015 Ngân hàng đã giải ngân cho ông N số tiền 90.000.000đồng và ông N đã nhận số tiền này. Tuy nhiên ông N chỉ trả nợ được 04 kỳ vào ngày 20/5/2015, 20/6/2015, 21/7/2015 và 26/4/2018 với số tiền là 15.326.912đồng, trong đó số tiền gốc là 9.251.912đồng và tiền lãi là 6.075.000đồng. Do ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 8 của hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N trả cho Ngân hàng một lần số tiền còn nợ tính đến ngày 18/5/2018 là 182.463.703đồng, trong đó nợ gốc là 80.748.088đồng và tiền lãi là 101.715.615đồng. Ngoài ra, ông N còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/5/2018 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3252600 ký ngày 20/4/2015.

Ông Trần Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường H, quận Thủ Đức thì ông Trần Văn N có nơi cư trú tại quận T nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn ông Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 20/4/2015 giữa Ngân hàng và ông Trần Văn N đã ký hợp đồng tín dụng số 3252600. Theo đó, Ngân hàng cho ông N vay số tiền 90.000.000đồng, lãi suất cho vay trong hạn 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng. Phương thức thanh toán trả dần trong 48 tháng, 47 tháng đầu mỗi tháng trả 3.107.169đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi vào ngày 20 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 3.107.150đồng bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, bắt đầu trả nợ từ ngày 20/5/2015 cho đến ngày 20/4/2019.

Các bên giao kết hợp đồng vào ngày 20/4/2015, thỏa thuận trả góp trong vòng 48 tháng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 20/5/2015 vào ngày 20 hàng tháng, thời hạn kết thúc theo thỏa thuận sẽ là ngày 20/4/2019. Như vậy, tính đến thời điểm ngày 01/01/2017 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) thì giao dịch của các bên đang được thực hiện. Xét thấy hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và theo quy định tại Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp này là Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thực hiện hợp đồng ông Trần Văn N đã nhận đủ số tiền vay nhưng chỉ thanh toán được số tiền 15.326.912đồng, trong đó số tiền gốc là 9.251.912đồng và tiền lãi là 6.075.000đồng. Phần nợ còn lại đến nay ông Trần Văn N không thanh toán dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu ông Trần Văn N thanh toán toàn bộ số tiền còn lại tính đến ngày 18/5/2018 là 182.463.703đồng, trong đó nợ gốc là 80.748.088đồng và tiền lãi là 101.715.615đồng. Do ông N đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên yêu cầu này của Ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, ông N còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/5/2018 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3252600 ký ngày 20/4/2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 182.463.703đồng x 5% = 9.123.185đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Trần Văn N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 18/5/2018 của hợp đồng tín dụng số 3252600 ký ngày 20/4/2015 là 182.463.703 (một trăm tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm lẻ ba) đồng, trong đó nợ gốc là 80.748.088 (tám mươi triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn không trăm tám mươi tám) đồng và tiền lãi là 101.715.615 (một trăm lẻ một triệu bảy trăm mười lăm ngàn sáu trăm mười lăm) đồng.

Kể từ ngày 19/5/2018 ông Trần Văn N còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3252600 ký ngày 20/4/2015 nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn N phải nộp 9.123.185 (chín triệu một trăm hai mươi ba ngàn một trăm tám mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 3.987.490 (ba triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi) đồng Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0037269 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Lệ Thủy